

Bản án số: 161/2021/HS-ST
Ngày: 06-4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm

Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy T - sinh năm 1993 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Huy T2 và bà Trần Thị D; có vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Năm 2015 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2018 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; tạm giữ: ngày 10/9/2020, tạm giam: ngày 19/9/2020, “có mặt”.

2. Đỗ Văn N - sinh năm 1991 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn D2 và bà: Lê Thị T3; Tiền án: năm 2019 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: chưa; nhân thân: năm 2010 bị Công an TP Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau hoặc

xúi giục người khác đánh nhau” ; Tạm giữ: ngày 11/9/2020; tạm giam: ngày 20/9/2020, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 10/9/2020, tổ công tác đội 2 phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường L, phường Đ, thành phố T phát hiện Nguyễn Huy T điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu xám, không biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn.

Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần bên trái của T 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai đó là ma túy đá mua về để bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 2535/PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,102g loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 08h ngày 10/9/2020 Đỗ Văn N hẹn T đến khách sạn X, phường Đ, thành phố T để mua bán ma túy. Sau đó, T rủ Đoàn Huy K - SN 1997 ở T, phường N, thành phố T đi cùng. Đến nơi, T thuê phòng 203 khách sạn X rồi cùng K lên phòng. Được một lúc thì N vào phòng 203, tại đây T mua được của N 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T lấy ra sử dụng tại phòng cùng K, rồi chở K về. Sau khi về nhà, T chia số ma túy còn lại thành 02 gói. Đến khoảng 10h cùng ngày T bán cho Nguyễn Huy D3 ở Đ, phường Đ 01 gói với giá 1.800.000đ. Đến 15h cùng ngày, T đi chơi và mang theo gói ma túy đá còn lại để có ai hỏi mua thì bán nhưng chưa kịp bán bị phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn N khai nhận: Khoảng 18h ngày 09/9/2020, N một mình bắt taxi dọc đường từ khách sạn X, phường Đ đến đoạn đường sắt thuộc xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để gặp và mua của Mai Đình T4 - SN 1995 ở thôn N, xã T, huyện N 01 gói ma túy đá với giá 1.300.000đ. Sau khi mua, N cất giấu vào người và quay về phòng 404 khách sạn X ở cùng bạn là Nguyễn Thị L, sinh năm 2000 ở L, phường Đ, thành phố T. Đến sáng ngày 10/9/2020, N từ phòng 404 khách sạn X xuống phòng 203 bán 01 gói ma túy đá cho T lấy 2.000.000đ.

Căn cứ lời khai của N, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của T4 phát hiện và thu giữ tại ngăn mát tủ bảo ôn trong gia đình T4 có 235,32g nhựa thuốc phiện. Quá trình điều tra, T4 không thừa nhận bán ma túy cho N và khai số nhựa thuốc phiện là thuốc chữa bệnh của bố đẻ T4 trước đây sử dụng để điều trị ung thư, hiện bố T4 đã chết.

Việc N khai mua ma túy của T4 nhưng không có ai chứng kiến hay tham gia cùng. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh và cho đối chất giữa N và T4 nhưng T4 không thừa nhận bán ma túy cho N nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý đối với T4.

Đối với Nguyễn Thị L là bạn của N, do L không biết việc N cất dấu ma túy và mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý đối với L.

Đối với Đoàn Duy K không biết việc T mua ma túy của N, K cũng không góp tiền cho T mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý đối với K.

Việc T và K sử dụng ma túy tại phòng 203 khách sạn X, ngoài lời khai của T và K thì không có tài liệu nào khác. Quá trình làm việc ban đầu với T và K vào ngày 10/9/2020, Cơ quan điều tra không thu giữ được dụng cụ, mẫu nước tiểu của T và K nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với Nguyễn Huy D3 và cho tiến hành đối chất với T nhưng D3 không thừa nhận việc mua ma túy của T nên không có căn cứ để xử lý đối với D3.

Đối với 235,32g nhựa thuốc phiện thu giữ ở nhà T4, Cơ quan Công an tách vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Exciter màu đỏ đen BKS 36B4-398.20 N mượn của anh Phạm Duy K, sinh năm 1989 ở L, phường L, thành phố T để đi mua đồ ăn, K không biết là N dùng để mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho K.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen thu của N; 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX màu xám, không biển kiểm soát thu giữ của T; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 căn cước công dân đều mang tên T; 01 chìa khóa xe máy có biểu tượng và chữ Honda, phần kim loại màu trắng có ký hiệu Q900; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu gold thu giữ của T, cơ quan Công an đã

chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS và Đỗ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo T). Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo N). Đề nghị xử phạt đối với bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; đối với bị cáo N từ 30 đến 36 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí.

Các bị cáo thừa nhận T4 bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 15h ngày 10/9/2020, tại L, phường Đ, thành phố T. Nguyễn Huy T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,102g loại Methamphetamin mục đích là để bán lại kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ. T khai số ma túy trên là mua của Đỗ Văn N. Tại cơ quan điều tra, N thừa nhận đã bán cho T 01 gói ma túy đá loại Methamphetamin với giá 2.000.000đ.

Bị cáo T đã tái phạm nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Huy T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của BLHS. Bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an T4 xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị cải tạo, giáo dục nhiều lần nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo N đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ riêng cho bị cáo N là đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Huy T không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen thu của N; 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX màu xám, không biển kiểm soát thu giữ của T; 01 chìa khóa xe máy có biểu tượng và chữ Honda, phần kim loại màu trắng có ký hiệu Q900; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S màu gold thu giữ của T, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền lời từ việc N bán ma túy cho T được 700.000đ là tiền do phạm tội mà có nên truy thu từ bị cáo N khoản tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 căn cước công dân mang tên T không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo T. Căn cứ khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo T).

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo N).

Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T, Đỗ Văn N phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 10/9/2020.

Bị cáo Đỗ Văn N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 11/9/2020.

Về vật chứng: Truy thu từ bị cáo Đỗ Văn N số tiền 700.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: T4 bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Hoàng Thị Nguyên, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Huy T.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy Honda Wave RSX màu xám đỏ, không biển kiểm soát, số khung 383XLY003379, số máy JA52E0093946, không có gương chiếu hậu (xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong); 01 chìa khóa xe có dòng chữ Honda; 01 điện thoại HTC màu đen, máy không kiểm tra được Imel; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng nhạt, Imel 353266074337403 (02 điện thoại đã cũ không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Huy T.

T4 bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 108/THA ngày 23/02/2021).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy